

Bản án số: 39 / 2022/ HSST
Ngày: 09/ 8/ 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Y, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Nhật Trung.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phạm Thị Mai và ông Phạm Văn sỹ.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Cao Cường – Thẩm tra viên
Toà án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2022/ HSST ngày 14/7/2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2022/ QĐXXST- HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

- Họ và tên bị cáo: Phạm Văn H, sinh năm 1981; nơi sinh tại tỉnh Ninh Bình; nơi cư trú: Xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Văn P (đã chết) và bà Vũ Thị T; có vợ: Chị Phạm Thị H và có 02 con, con lớn sinh năm 2005, con nhỏ sinh năm 2011.

Tiền án; tiền sự: Không.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “ Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú”; có mặt.

- Bị hại: Anh Đỗ Ngọc Đ; sinh năm 1981; trú tại: Xóm 7, Nam C, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Lê Văn T; sinh năm 1975; trú tại: Xóm 6, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; vắng mặt.

Người làm chứng: Anh Lê Xuân T; anh Phạm Văn M, anh Phạm Văn P; đều vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trưa ngày 08/3/2022, Phạm Văn H, sinh năm 1981 cùng với Lê Văn T, sinh năm 1993 trú tại xóm 6, xã K, huyện Y, Ninh Bình và Phạm Văn M, sinh năm 1996 trú tại xóm 11, xã K, huyện Y, Ninh Bình đến quán của anh Đỗ Ngọc Đ, sinh năm 1981 ở xóm 7, Nam C, xã K, huyện Y, Ninh Bình để ăn uống. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, sau khi ăn xong H, T, M ra uống nước tại bàn kê ngoài sân của quán. Một lát sau, M đứng dậy thanh toán tiền rồi về trước, T đi ra ngoài, H đứng dậy ra về sau thì nhìn thấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 của anh Đ đang để trên bàn uống nước nên nảy sinh ý định chiếm đoạt chiếc điện thoại. Lợi dụng lúc không có ai để ý, H cầm lấy điện thoại bỏ vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi ra ngoài lấy xe mô tô BKS: 93F9- 8928 chở T đi về và H về nhà mình ở xóm 6, xã K, huyện Y. Khi về nhà, H lấy điện thoại ra, mò được mật khẩu mở máy, bật chế độ máy bay rồi cất giấu chiếc điện thoại vào trong 01 hộp gỗ đặt trên bể nước sau nhà. Sau khi phát hiện mất điện thoại, anh Đ đã trình báo cơ quan công an.

Qua điều tra rà soát, Cơ quan điều tra tiến hành làm việc với Phạm Văn H, H khai nhận hành vi lấy điện thoại Samsung Galaxy A22 ở quán anh Đ và tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 17/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Y kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22 vỏ màu đen mua mới tháng 11/2021 tại thời điểm ngày 08/3/2022 là 3.000.000 đồng.

Về vật chứng, tài sản thu giữ và trách nhiệm dân sự:

- Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu FUFAT BKS: 93F9- 8928 tạm giữ của Phạm Văn H. Quá trình điều tra, xác định đăng kí xe mang tên bà Phan Thị H trú tại Bù N, Phước L, Bình P. Anh Lê Văn T, sinh năm 1975 trú tại xóm 6, xã K, huyện Y, Ninh Bình đã mua lại chiếc xe trên từ bà H nhưng không làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Anh T cho H mượn xe nhưng không biết việc H điều khiển xe đi trộm cắp tài sản. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe cho chủ sở hữu là anh T theo đúng quy định pháp luật.

- Đối với 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A22 lắp các sim số 0972.284.837, 0942.075.834 thuộc sở hữu của anh Đỗ Ngọc Đ, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ. Sau khi nhận lại điện thoại, anh Đ không có yêu cầu, đề nghị gì.

Quá trình điều tra, Phạm Văn H đã thừa nhận hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 38/CT-VKSYK ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, tỉnh Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn H, ra trước Tòa án nhân dân huyện Y để xét xử về tội: “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà Kiểm sát viên tham gia phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung tại bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Văn H với mức án từ 6 tháng đến 9 tháng cải tạo không giam giữ thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy

ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án; khấu trừ 5% thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt, để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa vắng mặt bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan song lời khai có trong hồ sơ đã xác định việc bị mất tài sản, cũng như việc bị cáo mượn xe mô tô như bị cáo khai nhận là đúng, tài sản đã được trả lại nên đều không có yêu cầu, đề nghị gì.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì, nhận thấy hành vi phạm tội là đúng nên xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để tạo điều kiện cho bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện Y, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Y, kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục được quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến khiếu nại về hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra bị cáo Phạm Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, của người liên quan và sơ đồ hiện trường, bản kết luận định giá tài sản cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 15 giờ ngày 08/3/2022, tại quán ăn của anh Đỗ Ngọc Đ, ở xóm 7, Nam C, xã K, sau khi bị cáo H cùng với anh Lê Văn T và Phạm Văn M, ăn cơm, uống rượu song thì ra ngồi uống nước tại bàn kê ngoài sân của quán. Sau đó, anh M đứng dậy đi thanh toán tiền rồi về trước, còn T đi ra ngoài, bị cáo H đứng dậy ra về sau thì nhìn thấy điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A22 đang để trên bàn uống nước. H thấy không có ai để ý nên cầm chiếc điện thoại bỏ vào túi quần bên trái đang mặc rồi đi ra ngoài lấy xe mô tô chở T đi về, sau đó đi xe mô tô về nhà mình. Khi về nhà, H lấy điện thoại ra, mò và mở được mật khẩu của máy, bật chế độ máy bay rồi cất giấu chiếc điện thoại vào trong 01 hộp gỗ đặt trên bể nước sau nhà. Tại cơ quan điều tra bị cáo H khai nhận

hành vi lấy chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22 ở quán anh Đ và tự nguyện giao nộp lại chiếc điện thoại.

Tại Kết luận định giá tài sản số 10 ngày 17/3/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS huyện Y kết luận: Giá trị của chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22 vỏ màu đen mua mới tháng 11/2021 tại thời điểm ngày 08/3/2022 là 3.000.000 đồng.

Nội dung Điều 173 tội trộm cắp tài sản của Bộ luật hình sự quy định:

1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

[3] Hành vi của bị cáo Phạm Văn H đã lén lút chiếm đoạt tài sản có giá trị 3.000.000 đồng của anh Đỗ Ngọc Đ nêu trên đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Y truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây hoang mang, bất bình trong quần chúng nhân dân, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an trên địa bàn huyện Y. Bị cáo H là người đã trưởng thành có đủ năng lực, nhận thức và điều khiển hành vi. Vì vậy hành vi phạm tội của bị cáo cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật, để giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; bị cáo có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Là trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Căn cứ quy định của Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ và phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, do vậy không cần thiết áp dụng hình phạt tù mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự cho bị cáo được hưởng mức án cải tạo không giam giữ để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà sửa chữa sai phạm của bản thân để trở thành người công dân tốt cho xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Xét điều kiện của bị cáo thấy rằng gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn và bản thân không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với chiếc điện thoại Samsung Galaxy A22 lắp các sim số 0972.284.837, 0942.075.834 đã thu giữ, đây là tài sản hợp pháp của anh Đ, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Đ là phù hợp với pháp luật.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu FUFAT BKS: 93F9-8928 mà bị cáo H sử dụng ngày 08/3/2022. Quá trình điều tra, xác định chiếc xe thuộc sở hữu của anh Lê Văn T, trú tại xóm 6, xã K, huyện Y đã mua lại của chị Phan Thị H nhưng chưa làm thủ tục sang tên, đổi chủ. Anh T đã cho bị cáo H mượn chiếc xe mô tô này nhưng không nói đi đâu làm gì, anh T không biết H sử dụng chiếc xe để đi trộm cắp tài sản. Do đó, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe này cho anh T, chủ sở hữu là phù hợp với quy định pháp luật.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và người liên quan đã nhận lại xe mô tô, nay không có yêu cầu gì về trách nhiệm dân sự, do vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: Bị cáo H là người thực hiện hành vi phạm tội, bị kết án phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 173; các điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn H 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ; thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Khấu trừ một phần thu nhập là 5% của bị cáo Phạm Văn H trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ, để sung ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Phạm Văn H cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình là nơi bị cáo thường trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

2. Về án phí: Buộc bị cáo Phạm Văn H phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND huyện Y;
- Cơ quan CSĐT.CA huyện Y;
- Cơ quan THAHS huyện Y;
- Chi cục THADS huyện Y;
- Bị cáo; bị hại, Người liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Nhật Trung.